



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Lam My Phu
Last Middle First

Current Address 18 Nguyễn Thượng Hiền P.10 HCM

Date of Birth 03-02-42 Place of Birth Nhatrang

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trần Thị Hồng Liên (wife) Lâm Thụy Vy (Sister)
Lâm Thị Quỳnh Giao (Daughter)
Lâm Phương Nghi "

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06-15-75 To 05-21-81
(6y)

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>None</u>			

Form Completed By: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Name Data provided by sister in
Address Canada

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

7/87

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Montreal 10/ March / 1987.

Thưa bà

Tôi tên là Trần thị Xuân Huệ hiện ở tại Montreal CANADA, Trước hết chúng tôi xin kính gửi lời chào đến Bà và quý gia đình được vạn an lành, sau tôi cũng xin phiền bà giúp cho 1 việc như sau:

Nguyên chị tôi là Trần thị Hương Liên 42 tuổi là cựu nhân viên US consulate DANANG VIETNAM - và chồng là Lâm Mỹ Phú hiện tá QUA CH - trước 1975 - từ năm 1982 anh chị tôi đã gửi rất nhiều hồ sơ đến văn phòng ODP/US ở Bangkok Thailand - khi chúng tôi đến được CANADA, cũng đã gửi thêm 1 hồ sơ nữa về văn phòng ODP, tôi cũng đã gửi 1 hồ sơ nữa nhờ TS Phạm Văn Bình chủ tịch UB của tôi nhân chuyến đi chuyên đến nay cũng không nhận được tin tức gì cả. Chúng tôi rất chần chờ không biết văn phòng US/ODP có nhận được hồ sơ mà chúng tôi không; Trong khi đó nhiều người ở Saigon đã nhận được số IV -

Vì vậy, chúng tôi xin khẩn khoản thỉnh cầu Bà vui lòng giúp đỡ chúng tôi bằng cách chuyển hồ sơ này đến VP ODP/US và cho chúng tôi tin tức về số IV mà anh chị chúng tôi.

Trong khi chờ đợi, xin Bà vui lòng nhận, một tấm lòng biết ơn sâu xa của gia đình chúng

Khi nhất là anh chị chúng tôi còn học ở VN.

Thật là xin Bà mi lòng cho chúng tôi mi hiểu
hết âm đề chúng tôi an tâm - Xin Bà ta và kính
chúc Bà vạn sự an lành.

Nay kính
hư

TRUONG VAN TUYEN
Trần Thị Xuân Huệ

CANADA

Xin đừng quên 1 chút
củe phi' tem -

Xin Bà cảm phiền -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Lam Mỹ Phú
Last Middle First

Current Address 18 Nguyễn Trường Kiền Q.10 HCM

Date of Birth 03.02.42 Place of Birth Nhatrang

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trần Thị Hương Liên (wife) - Lam Phương Nghi (Dau)
Lam Thị Quỳnh Giao (Dau) Lâm Thủy Sơn (Dau)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>None</u>			

Form Completed By FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Name per data provided by sister
Address in Canada

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

7/87

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Ho chi Minh city, September 8 / 1984

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE

101 Soi Tien Siang

South Sathorn Road

BANGKOK THAILAND 10120

Subject : Request for immigration to the USA under the Orderly Departure Programme (ODP).

Dear Sir,

I undersigned

Date and place of birth

Nationality

Family status

Home address

Education

Before April 30, 1975

Rank

Occupation

Unit

After April 30, 1975

Camp from

Released from camp

TRẦN THỊ HUƠNG - LIÊN

4-5-1945, HUẾ, THUA THIÊN

Vietnam

married and 3 children

18 Nguyễn Huệ, Quận 10, HCMC, Viet Nam

Secondary

to work at logistics Embassy

V.G.S. 7/3

Secretary of supply

US: Consulate general office Danang

housewife VIET NAM

to:

to:

Due to the difficulties of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act in which thousands of people had been saved. I wish to request your assistance and intervention with the Government of Socialist Republic of Vietnam in order that my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program (ODP) to immigrate in the USA for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuate with me to the US :

No	Full name	Date and place of birth	Sex	Relationship
1	Lâm Mỹ Phức	2-3-1942 Nha Trang	Male	husband
2	Lâm Thị Quỳnh Hoa	25-4-1971 Danang	Female	daughter
3	Lâm Phương Nghi	8-9-1972 Danang	Female	"
4	Lâm Thuý Vy	3-9-1974 Danang	Female	"

Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Very respectfully Yours,

Trần Thị Hương - Liên

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CẤU HỒI CHO NGƯỜI HỢP ĐƠN

Date: 2 September 1984
Ngày: _____

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, Tên: TRẦN THỊ HƯƠNG LIÊN

2. Other Names
Họ, Tên Khác: None

3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: 4-5-1945 HUẾ

4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú: 18 Nguyễn Thịểu Hiền, Quận 10
(Thạch-phố Hồ Chí Minh City, Vietnam)

5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-từ: 18 Nguyễn Thịểu Hiền, Quận 10
(Thạch-phố Hồ Chí Minh City, Vietnam)

6. Current Occupation
Nghề-Nghiep: Housewife

B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cùng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình-trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. <u>Lâm Mỹ Phức</u>	<u>9-3-1942</u>	<u>Nha Trang</u>	<u>Male</u>	<u>Married</u>	<u>husband</u>
2. <u>Lâm Thị Quỳnh Hoa</u>	<u>26-4-1971</u>	<u>Saigon</u>	<u>Female</u>	<u>Single</u>	<u>daughter</u>
3. <u>Lâm Phương Nghi</u>	<u>8-9-1972</u>	"	"	"	"
4. <u>Lâm Thụy Vũ</u>	<u>3-9-1974</u>	"	"	"	"
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-th của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con có cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

1. Closest Relative in the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên: _____

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình: _____

c. Address
Địa-Chỉ: _____

2. Closest Relative in Other Foreign Countries/
Đa Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name
Họ, Tên

TRẦN THỊ XUÂN HUE

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

Sister

c. Address
Địa-Chỉ

CANADA

D. Complete Family Listing (Living/Died)
Danh Sách Toàn-Thọ Gia-Đình (Sống/Chết)

	Name Họ, Tên	Address Địa-Chỉ
1. Father Cha	<u>Trần Văn Chương 18 Nguyễn Thượng Hiền Street,</u>	<u>District 10, Hồ Chí Minh City</u>
2. Mother Mẹ	<u>Vũ Thị To</u>	
3. Spouse Vợ/Chồng	<u>Lâm Mỹ Phấn</u>	
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng Trước (nếu có)		
5. Children Con Cái	(1) <u>Lâm Thị Quỳnh Loan</u>	
	(2) <u>Lâm Phương Nghi</u>	
	(3) <u>Lâm Thúy Vy</u>	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	
	(10)	

e. Siblings

Name Họ, Tên	Address Địa-Chỉ
(1) <u>Trần Quang Châu</u>	
(2) <u>Trần Thị Xuân Hue was emigrated to Canada</u>	
(3) <u>Trần Thị Như Hằng</u>	<u>Since Dec 1984</u>
(4) <u>Trần Thị Ngọc Quỳnh</u>	
(5) <u>Trần Quang Kim</u>	
(6) <u>Trần Quang Ngọc</u>	
(7) <u>Trần Thị Ngọc Anh</u>	
(8) <u>Trần Thị Mai Khôi</u>	
(9)	
(10)	

f. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bản Hoạt Vụ/Chức Vụ ở Lớn Việc cho Cơ-Sở của Chính-Phủ Mỹ hoặc Công Ty

1. Name of Person Employed
Họ Tên Nhân-Viên

TRẦN THỊ HUONG TIEN

2. Dates
Ngày, Tháng, Năm

From

To

14 October 1966 30 April 1975

3 4

Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc

1

Secretary of Supply

2

3

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng

1

US
Main office: US Consulate General office, 52 Bado
Combined Studies DIV/ MACV/Danang
US Logistics Embassy, air base/Danang
US Consolidated Civilian Personnel Office/Danang
US Consulate general office/Danang

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị

1

Mr Richard Rocha

2

Mr Leo Johnson

3

Mr Buckley

4

Mr Carl John Neal

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi

1

Event 30 April 1975

2

3

Communist Refugee

4

7. Training for Job in Vietnam

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam

F Service with CVN or RVNAP By You Or Your Spouse

Ban Hạng và/hoặc Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia

1

1. Sam Hiep Phien

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From

To

1964

1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Inspector Major

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/cơ/Đơn-Vị/Ban-Chức

Inspector general office/ I CORP ARVN

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

Major general NGUYEN QUANG TRUONG

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Event 30 April 1975

Communist Refugee

7. Name of American Advisor(s)

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Giấy Đan-Khen hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ cấp

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Yếu? Yes ☒ No ☐

Y: Xin ban Kèm Theo Bút cứ Văn-Băng, Giấy Đan-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

ng sự có không? Có ☐ Không ☐

1. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
 Bạn hoặc Vợ/Chồng đã được huấn luyện ở nước ngoài

1. Name of Student/Trainee:
 Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: _____
2. School and School Address:
 Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường: _____
3. Dates:
 Ngày, Tháng, Năm: _____ From: _____ To: _____
 Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses:
 Nội-Tả Ngành Học: _____
5. Who paid for training?
 Ai Đã-Thanh-Chương-Trình Huấn-Luyện? _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐
 (CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

II. Re-education of You or Your Spouse
 Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ Tên Người Đi Học-tập Cải-Tạo: 1. Lâm Mỹ Phấn
2. Total time in Reeducation:
 Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 6 years months days
6 tháng _____ ngày
3. Still in Reeducation?
 Vẫn Còn Học-tập Cải-Tạo? Yes ☐ No ☒
 Có ☐ Không ☒

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
 (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra-trail)

I. Any Additional Remarks?
 Các-Chú Ý Phụ Thuộc

US
 I was an employee of the logistics of the Consulate general Office
 From 1966 to 1975. Main office stay at 52 Bạch Đằng street DaNang city.
 My husband was a major inspector of the army corps I in DaNang From 1964
 to 1975. Our house in DaNang was confiscated in 1975. Now we are living
 with my parents at 18 Nguyen-Thuong-Hien street, 10 District, Ho-Chi-Minh
 city. However I have no permanent residence and we always meet many
 difficulties in the earning of our living. I have make relations many tim
 with the embassy of America at Bangkok (Thailand) but I didn't receive any
 result.

Therefore, I'm writing again to request you permit our family to
 leave VN under the ODP.

Signature: Phuonhien Date: 8 September 1984
 Ký Tên: _____ Ngày: _____

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
 Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với bộ Câu Hỏi Này

- here enclosed: - 3 copies of the certificates delivered by: CSB/MACV-Consolidated
 Civilian Personnel Office
 - 1 copy of my identity card
 - 1 copy of my husband's identity card
 - 1 copy of my certificate of degree of inscription
 - 1 copy of the driving license of my husband
 - 1 copy of the released certificate from reeducation camp of my husband
 - 1 copy of our marriage certificate
 - 1 copy of my birth certificate and 1 copy of my birth certificate of my husband
 - 3 copies of the birth certificate of my 3 children
 - 5 photos of our family

131 Soi Tien Giang
 Suborn Tei Road
 Bangkok Thailand
 10120

Montreal 10/ Mars / 1987.

Thưa bà

Tôi tên là Trần Thị Xuân Huệ hiện ở tại Montreal
CANADA, Trước hết chúng tôi xin kính gửi lời chào
tên Bà và quý gia đình thuộc vạn nãi an lành, sau tôi
cũng xin phiên bà giúp cho 1 việc như sau:

Nguyên chị tôi là Trần thị Hương Liên 42 tuổi
là cựu nhân viên US Consulate HANOI - VIETNAM - và
chồng là Lâm Mỹ Phu' Thiếu tá QĐVA CH - trước 1975 -
từ năm 1982 anh chị tôi đã gửi rất nhiều hồ sơ
đến văn phòng ODP/US ở Bangkok Thailand - Khi chúng
tôi đến được COMMA, cũng đã gửi thêm 1 hồ sơ nữa
về văn phòng ODP; tôi cũng đã gửi 1 hồ sơ nữa về
TS Phạm Văn Khôi chủ tịch VB anh tôi nhận được tin tức
đến nay cũng không nhận được tin tức gì cả. Chúng
tôi rất thất vọng không biết văn phòng US/ODP có nhận
được hồ sơ của chúng tôi không; trong khi đó nhiều
người ở Saigon đã nhận được số IV -

Vì vậy, chúng tôi xin kiến nghị ^{thỉnh} ~~nguyện~~ ^{đề nghị} các Ban
vui lòng giúp đỡ chúng tôi bằng các chuyển hồ sơ
này đến VP OPP/VS và cho chúng tôi tìm hiểu về số
LV của anh chị chúng tôi.

Trong khi chờ đợi, xin Bà vui lòng nhận
những lời chúc tốt đẹp của gia đình chúng

Khi nhất là anh chị chúng tôi còn kết 3' VN

Thật là xin Bà mi lòng cho chúng tôi mi chủ
hết âm để chúng tôi an tâm - xin Bà ta và kính
chúc Bà vạn nĩ an lành.

Nay kính
lưu

TRUONG VAN TUYEN
Trần Thị Xuân Huệ

CHA ADA

Xin đừng quên 1 chút
của phi' tem -
xin Bà cảm phiền -



11-11



11-12



11-13



11-14



11-15

VIỆT-NAM CONG-HOA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

QUẬN Thủ Đức
XÃ Phước-Minh

Số hiện

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Tên họ người chồng LÊ H. 2-170
Nghề nghiệp Quân nhân
Sinh ngày 2 tháng 03 năm 1942
Tại Phước-Trung
Cư sở tại 50 thôn Thanh-Giản Đà-Nẵng
Tạm trú tại XXXX KBC 4.130
Tên họ cha chồng LÊ-HÙNG 63 tuổi
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN THỊ-XUYẾN 66 tuổi
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ TRẦN THỊ THƯƠNG-LIÊN
Nghề nghiệp Thợ dệt
Sanh ngày 04 tháng 05 năm 1945
Tại Thị trấn
Cư sở tại 60 B Huyện Thủ Đức-Ngã Đẽ-Ngã
Tạm trú tại ----
Tên họ cha vợ Trần Văn-Chung 64 tuổi
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Vũ Thị Tơ 50 tuổi
(sống chết phải nói)
Ngày cưới Ngày 29 tháng 9 năm 1969
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
ngày // tháng // năm ----
Tại //

Nhân chức Phó Ủy viên
Ông NGUYỄN VĂN ĐUỐC

Ngày 16 tháng 10 năm 1969
AT QUẬN THỦ ĐỨC
PHÓ QUẢN TRƯNG

Trích y bản chính

ngày 29 tháng 9 năm 1969

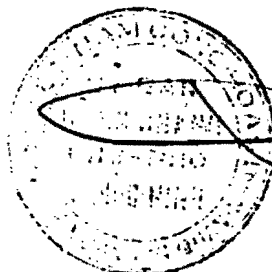
Viên chức Hộ tịch
PHẠM TRÍCH LỤC

PHƯỚC-MINH H. 13 - năm 10 năm 1969

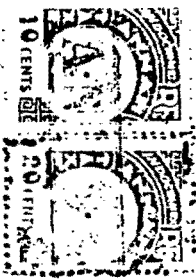
CHU-TỊCH

U. B. H. S. NGUYỄN VĂN ĐUỐC

Nguyễn Văn Tâm



NGUYỄN VĂN ĐUỐC



Số hiệu 1

NAISSANCE

Sanh

(1)

Nom et prénoms de l'enfant.....	Laim-my. Phi
Tên họ đứa con nít.....	
Son sexe.....	Masculin
Nam nữ.....	
Date de naissance.....	2 Mars 1942
Sanh ngày nào.....	
Lieu de naissance.....	Nhatrang
Sanh tại chỗ nào.....	
Nom et prénoms du père.....	Laim. Hường
Tên họ cha.....	
Sa profession.....	Secrétaire de Son Excellence
Cha làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Nhatrang
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms de la mère.....	Nguyen. Thi - Xuyet
Tên họ mẹ.....	
Sa profession.....	Sans -
Mẹ làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Nhatrang
Nhà cửa ở đâu.....	
Son rang de femme mariée.....	Femme légitime 1 ^{re} rang
Vợ chánh hay là vợ thứ.....	
Nom et prénoms du déclarant.....	Laim. Hường
Tên họ người khai.....	
Son âge.....	36 ans -
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Secrétaire de S. H. R.
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Nhatrang
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin.....	Li. van. Tai
Tên họ người chứng thứ nhất.....	
Son âge.....	30 ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Docteur en Médecine
Làm nghề gì.....	Médecin Libre à Nhatrang
Son domicile.....	Nhatrang
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 2 ^e témoin.....	Quach. Tai
Tên họ người chứng thứ nhì.....	
Son âge.....	32 ans -
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	Secrétaire de Résidence
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	Nhatrang
Nhà cửa ở đâu.....	

A Nhatrang, le 12 Mars 1942
Tại , ngày 103Le déclarant,
Người khai,L'officier de l'état-civil,
Chức việc coi bộ đời,Les témoins,
Các người chứng,

Signé: Laim. Hường

Signé: Agostini

Signé: Li. van-Tai
Quach. TaiNOTA. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
Phải biết. — Chỗ trắng không dùng thì phải kéo một nét.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 04288824

Họ-Tên: **TRẦN-THỊ-HƯƠNG-LIÊN**

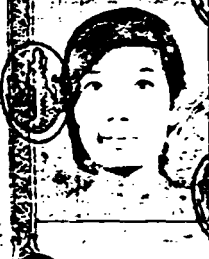
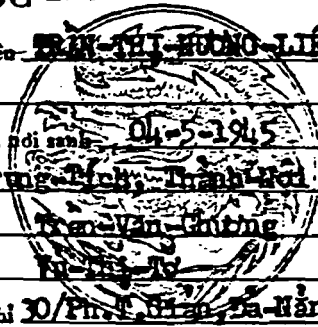
Ngày, nơi sinh: **04-5-1945**

Trưng-Bích, Thành-Hoa-Hue

Trần-Văn-Giống

Huế

Địa chỉ: **30/Ph. 1, Điện, Đà-Nẵng**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 038998

Họ-Tên: **LÂM - MI - PHU**

Ngày, năm sinh: **02.3.1942**

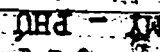
Nơi sinh: **Nhatrang**

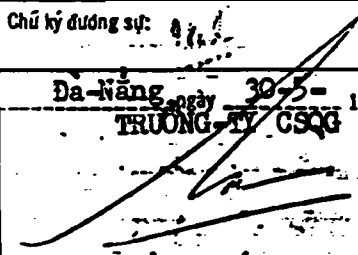
Cha: **Lâm - Hương**

Mẹ: **Huyền-thị-xuyen**

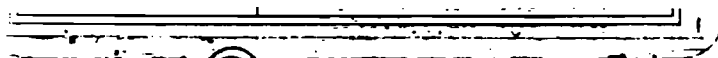
Nghề nghiệp: **Học-sinh**

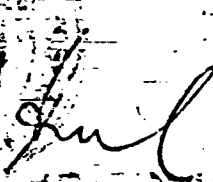
Địa chỉ: **Onut Nhatrang, Khanh-Hoa**

Dấu vết riêng: Chạm sọc trước đầu mày trái		Cao: 1 th 50
Chữ ký đương sự: 		Nặng: 40 Kg
Đã Nẵng, ngày 30-5-1970 TRUONG-TY CSQG		Nghĩa trái
TRẦN QUỐC LÂM		Nghĩa trái trái

Trần Thị Hoàng Linh



Cao: 1 th 61	Dấu vết riêng: G Chạm sọc cách 2ph trên sau cánh trái mũi.
Nặng: 43 Kg.	
	Vinh-Xuong, ngày 26.4.1962 
	

Lâm Thị Phấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 04238824

Họ-Tên: **TRẦN-THỊ-HUONG-LIÊN**

Ngày, nơi sinh: **04-5-1945**

Trước đây: **Thành Phố Huế**

Trần Văn Giảng

Đã đi

Địa chỉ: **30/Phố 4, Quận 1, Đà Nẵng**




VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ NỘI-VU

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 038998

Họ-Tên: **LÂM - MỸ - PHU**

Ngày, năm sinh: **02.3.1942**

Nơi sinh: **Nhatrang**

Ch. **Lâm - Hương**

M. **Nguyễn-thị-Huyền**

Ngày nhập: **Học-sinh**

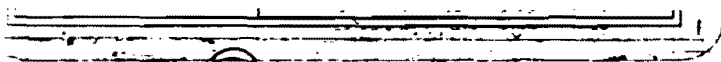
Quê: **Nhatrang, Khanh-Hoa**

Địa-chỉ




Dấu vết riêng: Chạm sọc trước đầu may trái		Cao: 1 th - 50
Chữ ký đương sự:		Nặng: 40 Kg
Đa-Năng, ngày 30-5-1970 TRƯƠNG VĂN CÚC		
 TRẦN QUỐC LÂM		Nghĩa tro trái

Trần Thị Hương Liên



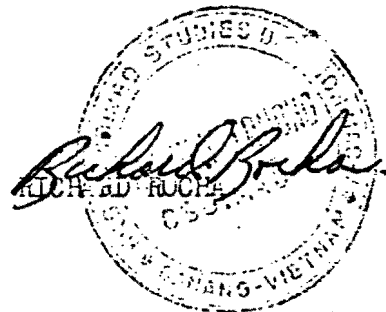
Cao: 1 th 61		Dấu vết riêng: G Chạm sọc cách 2ph trên sau cánh trái mũi.
Nặng: 43 Kg.		
	Nghĩa tro trái	Vinh-Xương, ngày 26.4.1962 LÊ VĂN TRU Trưởng Ty Cảnh Sát 2
	Nghĩa tro mũi	

Lâm Mỹ Phấn

DATE: 30 March 1966

TO : WHOM IT MAY CONCERN .
FROM :
SUBJECT : LETTER OF RECOMMENDATION

The purpose of this letter is to certify that Miss TRAN THI HUONG LIEN who has been employed with Combined Studies DIV/MACV/DANANG, as a Secretary Supply Record from 14 October 1966 has been a trusted and reliable employee and I would highly recommend that the employee indicated here on be hired by another agency should she terminate her employment with CSD/MACV/DANANG for reasons that are personal or beyond her control.



Danang, 24 November 1969

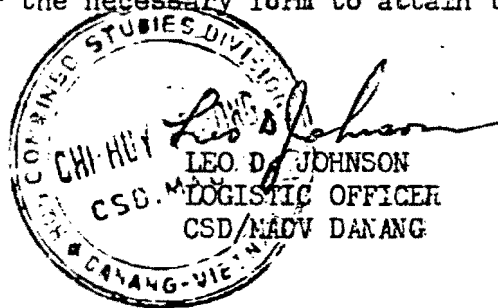
COMBINED STUDIES DIVISION
CSD/MACV DANANG

FROM : LOGISTICS OFFICER
TO : SECURITY OFFICE
SUBJ. : REQUEST SECURITY CERTIFICATE

I certify that Mrs. Tran thi Huong-Lien is employee
for CSD/MACV. Drawer 50, APO 96337 as a Administration Secretary
for CSD/MACV Logistic Danang, Air Base.

Mrs. Tran thi Huong-Lien is required to attain a
Security clearance from your office and is requested a security
clearance in accordance with your regulation.

Please give her the necessary form to attain the
proper clearance.



JAN 17 1970

5521

MEMORANDUM

From: Director, Consolidated Civilian Personnel Office (ICTZ)

TO WHOM IT MAY CONCERN

Subj: Receipt of Military Security Service clearance application

NAME: TRAN THI HUONG LIEN

DATE OF BIRTH: 04-05-45

VN ID NO.: 143245

SC NO.: 52715 /DN

DATE MSS APPLICATION ACCEPTED: _____

An application for a Military Security Service clearance has been received from the above described individual. A determination of final clearance is normally received within 30 days of application. The results of the investigation MUST be verified by this office prior to the individual's employment by a U.S. Agency, NAFA or contractor:

____ Military Security Service Branch
____ Employment Division
____ Consolidated Civilian Personnel Office (ICTZ)
____ 181 Doc Lap, DaNang, RVN
____ PHONE: Motley 167



Supervisor
Military Security Service Branch
Employment Division

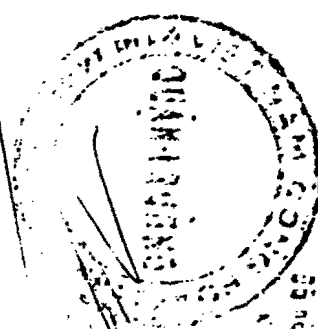
Enclosure (2)

KHAI - SINH



Tên họ đủ nhì	LÂM THI QUYNH-GIAO
Phái	NỮ
Sinh	Ngày hai mươi lăm tháng tư năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm bảy mươi mốt (25.4.1971)
Tại	Phước-Ninh Đà-Nẵng
Cha	LÂM MỸ-PHÚ
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1942
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Phước-Ninh Đà-Nẵng
Mẹ	ĐỖ THI HƯƠNG-LIÊN
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1945
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Phước-Ninh Đà-Nẵng
Vợ	Chanh
(Chánh hay thê)	
Người khai	LÂM MỸ-PHÚ
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1942
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Phước-Ninh Đà-Nẵng
Người khai	Ngày 28/04-1971
	(28.4.71)
Người chứng thứ nhất	Co giấy chứng nhận
(Tên họ)	
Tuổi	nhà hộ sinh Phạm thị Quê
Nghề	cấp ngày 25.4.1971
Cư trú tại	////
Người chứng thứ nhì	////
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư trú tại	

MIỀN LÃNG - CHÁI
V. B. B. C.



30 ngày 13 tháng 5 năm 1971
Đang được...
Nhóm...
Đang được...
Đang được...

Làm tại Phước-Ninh ngày 28 tháng 04 năm 19 71

Người khai
Lâm Mỹ-Phú

Họ lại,
PHUNG-TRICH-LUC

Nhân chứng
Giấy chứng nhận

PHƯỚC-NINH 3 tháng 5 năm 1971



NGUYỄN VĂN ĐUỐC

Tên họ su nhl	LÂM-PHƯƠNG-NGHI
Phái	NỮ
Sanh	Ngày tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy (Ngày, tháng, năm) mười hai(08-9-1972).
Tại	Phước-Ninh Đà-Nẵng
Cha	Lâm-mỹ-Phú
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1942
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC 4109
Mẹ	Trần-thị Hương-Liên
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1945
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Phước-Ninh Đà-Nẵng
Vợ	Chạnh
(Chính hay thứ)	
Người khai	Lâm-mỹ-Phú
(Tên họ)	
Tuổi	Sinh năm 1942
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC 4109
Ngày khai	Ngày 25 tháng 9 năm 1972 (25-9-1972).
Người chứng thứ nhất	Cố giấy chứng nhận
(Tên họ)	
Tuổi	Bảo-sanh-Viện
Nghề	Hàm-Nghi do bác-sỹ Đào-xuân-Viện
Cư trú tại	cấp ngày 12-9-1972
Người chứng thứ nhì	///
(Tên họ)	
Tuổi	///
Nghề	///
Cư trú tại	///

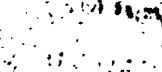
MEM TNY 78

Người khai, ^{Làm tại} PHƯỚC-NINH ^{ngày 25 tháng 9 năm 1972}
Hộ tại, Nhân chứng,

LÂM-MỸ-PHÚ PHUNG-TRICH-LUOC -Có giấy chứng nhận
Sóc-Ninh năm 0 1966/10/08 72

ĐOC-NINH HSB 0-1488-10 DMR 72

~~INSTITUTION~~


 U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE
 OFFICE OF THE INSPECTOR GENERAL
 WASHINGTON, D.C. 20535
 MAY 19 1994

~~EXHIBIT A-1000~~

KHAI-SINH



Tên Họ đủ chỉ	LAM-THUY-VY
Phái	Nữ
Sinh	Ngày ba, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Ngày, tháng, năm)	(03.09.1974)
Tại	Phường Nam-Phước Quận nhất Đà-Nẵng
Cha	LAM-MY6PHU
(Tên họ)	Sinh năm 1942
Tuổi	
Nghề	Quản nhân
Cư trú tại	KBC 4.109
Mẹ	TRAN-THI-DUONG-LINH
(Tên họ)	Sinh năm 1945
Tuổi	
Nghề	Hồi trợ
Cư trú tại	Phường Nam-Phước Đà-Nẵng
Vợ	Chồng
(Chánh hay thứ)	
Người khai	LAM-QUY-VY PHU
(Tên họ)	Sinh năm 1942
Tuổi	
Nghề	Quản nhân
Cư trú tại	KBC 4.109
Ngày khai	Ngày mười, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (10.09.1974)
Người chứng thứ nhất	LAM-HUONG
(Tên họ)	Sinh năm 1906
Tuổi	
Nghề	Hồi trợ
Cư trú tại	Phường Nam-Phước Đà-Nẵng
Người chứng thứ hai	NGUYEN-THI-XUYEN
(Tên họ)	Sinh năm 1903
Tuổi	
Nghề	Hồi trợ
Cư trú tại	Phường Nam-Phước Đà-Nẵng

MIEN THI-THUC
THAM-CHIEU SL SCS/SL/IV
BGA THU-TUONG CHINH-TU
NGAY 01 THANG 12 NAM 1971

Làm tại Nam-Phước ngày 5 tháng 09 năm 1974
Người khai. Hộ lại. Nhân chứng,

LAM-THUY-VY
XXX

PHUNG-TRICH-LUC
-NAM PHUOC ngày 21 Tháng 9 năm 74
1/ LAM-HUONG
2/ NGUYEN-THI-XUYEN



NGUYEN-VAN PHUOC

BỘ NỘI VỤ
T. I. Tân Hiệp...

HỘI ĐA HỢI CỰU NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Mẫu số 001-QLT
Đã được theo
công văn số
2565 ngày 21/1
tháng 1972.



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

66SLD

GIẤY RA TRAI.

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công An.

Thi hành án văn, quyết định của số 32 Ngày 25 tháng 4

năm 1981 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh: Lâm Mỹ Phú

Họ và tên thường gọi:

Họ và tên bí danh:

Quyết định Bộ cho về địa này
(Xem mặt sau)

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh: Nha Trang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

~~Tổ 18 Khu Phố Trưng Bính B Phường Thạc Gián Quận 2 Đà Nẵng~~

Can tội: Thiếu tá Bộ thanh tra

T bị bắt ngày: 15-6-75 Án phạt: TCT

Theo quyết định, án văn số: ngày tháng năm
của:

Đã bị täng án: lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: lần, cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại: ~~Tổ 18 Khu Phố Trưng Bính B Phường Thạc Gián Quận 2~~
~~Đà Nẵng~~

NIÊN XÉT QUẢ TRÌNH CẢI TẠO

Cho về: 18 Nguyễn Hoàng Hùng Quận 1 TP Hồ Chí Minh

Quản chế 12 tháng

Lên tay bên trái phải Họ, tên, chữ ký // ngày 21 tháng 5 năm 1981
của Lâm Mỹ Phú người được cấp giấy Giám thị:
Danh ban số 7428
Lập tại Tân Hiệp

Lâm Mỹ Phú



Phạm Ngọc Dương

Montreal
Québec H3S 1J8

MRS KHUC MINH THO

ODP OFFICE

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 222 050635

USA

Claim Check
No.
451735

☐ Hold

Date

3/20

1ST Notice

3/25

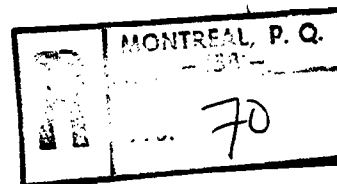
2ND Notice

4/20

Return

Detached from
PS Form 2849-A,
Oct. 1985

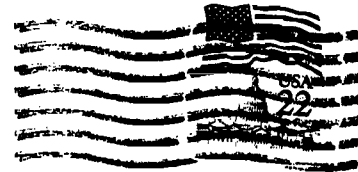
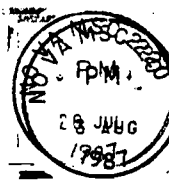
Air Mail Par avion



MAR 26 1987

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION
ARLINGTON, VA 22204-6077

↑
RETURN TO SENDER
address incomplete aff?
R APR 11



Mrs. Brian Thi Xuan

Canada

